TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HSST
Ngày 05/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chảo Láo Lủ.
2. Ông Sùng A Cở.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST- HS, ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST- HS ngày 21/11/2024 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không) sinh ngày 01/01/1969, tại thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1927 (đã chết).

Vợ: Hoàng Mai H, sinh năm 1970, trú tại: Tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Con: Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt Tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Hoàng Xuân B, sinh năm 1967; Trú Tại: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau: Hồi 19 giờ ngày 26/08/2024, Công an thị xã S làm nhiệm vụ tại khu vực đường C, thuộc Tổ 7, phường S, thị xã S phát hiện Nguyễn Văn Q đang ngồi

trên xe mô tô do Hoàng Xuân B điều khiển, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma tuý, nên đã dừng xe kiểm tra đối với Nguyễn Văn Q. Nguyễn Văn Q tự nguyện lấy từ trong túi quần phía trước, bên trái đang mặc ra 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong chứa các cục chất bột khô, màu trắng và khai nhận là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại Oppo A15 và 01 sim điện thoại Viettel số 0327.429.131 và của Hoàng Xuân B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 24B3-167.70; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel số 0327.429.131.

Tại Bản kết luận giám định số 307/KL-GĐMT ngày 27/08/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 2,004 (hai phẩy không trăm linh tư) gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Q gửi giám định là loại chất ma tuý; loại Heroine (Heroin).

Về nguồn gốc, mục đích tàng trữ số ma tuý trên, Nguyễn Văn Q khai nhận: Bản thân nghiện ma tuý. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/8/2024, khi đang ở nhà, Q nảy sinh ý định đi mua ma tuý để sử dụng, nên điện thoại cho người tên "G", trú tại thôn B, xã M, thị xã S hỏi mua ma tuý. Sau khi gọi điện cho G xong, Q đi ra đường và gặp ông Hoàng Xuân B làm nghề xe ôm, Q thuê ông B chở đến khu vực bãi đá cổ thuộc thôn B, xã M, thị xã S, Q xuống xe bảo ông B đứng đợi, Q gọi điện cho G. Khoảng 15 phút sau thì Giả đến, Q đưa cho Giả số tiền 1.100.000 đồng, G đưa cho Q 01 gói nilon màu đen, được buộc túm bằng sợi chỉ, bên trong có chứa ma tuý Heroine. Q cho số ma tuý mua được vào túi quần đến chỗ ông B đợi đi về thị xã S. Khi đến khu vực tổ 7, phường S thì bị kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-SP ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 1,888 gam Heroin còn lại sau trích mẫu giám định cùng mảnh nilon màu đen, mảnh nilon màu trắng,

các sợi chỉ và bì niêm phong ban đầu, được tái niêm phong trong bì thư. Tịch thu 01 điện thoại Oppo A15 và 01 sim điện thoại Viettel số 0327.429.131 của bị cáo Nguyễn Văn Q nộp ngân sách nhà nước.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q nhất trí với tội danh và mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được hòa nhập với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố và đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 2,004 gam Heroin cất giấu với mục đích để sử dụng đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng 02 tình tiết giảm

nhẹ, trong đó 01 tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huy chương kháng chiến hạng nhì.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Q là người nghiện ma tuý, không có việc làm, thu nhập ổn định, tàng trữ ma tuý để sử dụng, không có lợi nhuận. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng gồm: 2,004 gam Heroin thu giữ của bị cáo, trích mẫu 0,116 gam không hoàn lại, còn 1,888 gam Heroin sau trích mẫu giám định là vật cấm tàng trữ; các mảnh ni lon, sợi chỉ, bì niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Oppo A15 và 01 sim Viettel số 0327.429.131bị cáo sử dụng liên lạc mua ma tuý, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] về những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với người phụ nữ bị cáo Q khai đã bán ma túy cho bị cáo. Xác định người đó tên là Lý Thị G, nhưng G đã không thừa nhận việc đã bán ma tuý cho bị cáo Q. Ngoài lời khai của bị cáo ra không còn có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Lý Thị G.

- Đối với ông Hoàng Xuân B là người làm nghề xe ôm, ông B không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Q, nên không đề cập xử lý.

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBade màu đỏ biển kiểm soát 24B3-167.70 là tài sản của ông Hoàng Xuân B, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 26/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 1,888 (một phẩy, tám trăm, tám mươi tám) gam Heroin cùng các mảnh nilon màu đen, màu trắng, các sợi chỉ, bì niêm phong ban đầu, được

tái niêm phong trong bì thư in sẵn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bì thư có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với Nguyễn Văn Q ngày 26/8/2024, tại tổ 7, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Tịch thu 01 điện thoại Oppo A15 và 01 sim điện thoại Viettel số 0327.429.131 của bị cáo Nguyễn Văn Q nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã S;
- Bị cáo Q;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh LC;
- CCTHADS thị xã S;
- CQCSĐT Công an thị xã S;
- CQTHAHS Công anthị xã S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS- VP - THS-THAHS (6);